TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 8 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Giàng Mí Chớ**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Sùng Thị Sén**

2/ Ông **Nguyễn Văn Chiểu**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà***: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Bị cáo: Lầu Mí C (tên gọi khác:**Lầu Sáy C**); sinh năm 1972

- Trú tại: Thôn T, Xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.
- Nơi ĐKHKTT: Thôn T, Xã S, huyện Đ , tỉnh Hà Giang
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm nương;
- Con ông: Lầu Pháy T - Sinh năm 1935 (đã chết); Con bà: Sùng Thị S,Sinh năm 1936 (đã chết).
- Anh chị em ruột: Có 6 anh, em, bị can là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1975; Con:Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án; Tiền sự: không.
- Bị cáo bị bắt từ ngày 29/4/2020 Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang. có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Lầu Mí C: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. có mặt tại phiên tòa hôm nay.

- **Người làm chứng:**

Bà: Sùng Thị M, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn T, Xã S , huyện Đ, tỉnh Hà Giang; có mặt.
Anh: Lầu Mí L, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, Xã S , huyện Đ, tỉnh Hà Giang; có

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Chị Lý Thị M, sinh năm 1975
Trú tại: Tổ X, Thị trấn Đ , huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2016 *(âm lịch)* Lầu Mí C (tên gọi khác: Lầu Sáy C), sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang một mình đi sang chợ giáp biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc thuộc thôn L, xã S, huyện Đ để mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Khi đến nơi, C đi hết các gian hàng trong khu chợ và nhìn thấy trên mảnh nương phía sau chợ *(không biết là nương của ai)* có trồng khoảng 02 đến 03 cây thuốc phiện, C đi đến rồi dùng tay phải ngắt lấy 02 quả trên cây thuốc phiện cất vào túi áo khoác màu đen bên phải sau đó đi về nhà và cất trên gác bếp của gia đình. Đến khoảng cuối tháng 12/2016 (âm lịch) C bắt đầu làm cỏ, cày mảnh nương trước cửa nhà của gia đình và lấy 02 quả thuốc phiện được C cất trên gác bếp của gia đình trước đó xuống rồi C lấy toàn bộ số hạt chứa trong quả đem gieo lẫn vào với giống ngô của gia đình tại mảnh nương trước cửa nhà, khi gieo xong C thường xuyên chăm sóc cây. Đến khoảng tháng 3/2017 (âm lịch) cây thuốc phiện ra hoa và quả, lúc này C sử dụng sợi dây chỉ màu trắng buộc năm miếng kim loại, dạng lưỡi liềm, chiều dài 08 cm, chiều rộng 0,9 cm một đầu nhọn lại với nhau rồi cứa rạch lên trên các quả thuốc phiện theo hướng dọc từ trên xuống thân quả để cho nhựa chảy ra, sau đó đợi nhựa trên quả thuốc phiện khô lại, C dùng tay phải lấy một miếng kim loại màu trắng, không rõ hình, chiều dài 06 cm, chiều rộng 04 cm một bên được mài sắc nhọn có chiều dài 06 cm để cạo thu lấy toàn bộ số nhựa trên quả thuốc phiện rồi đem cất lên trên gác bếp của gia đình với mục đích sử dụng làm thuốc chữa bệnh trong gia đình.

Ngày 10/4/2017 sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương tiến hành kiểm tra hành chính tại thôn T, xã S, huyện Đ phát hiện trên nương của gia đình Lầu Mí C có trồng một số cây trên thân quả có nhiều vết cứa rạch. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính, tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ được: 517 *(năm trăm mười bảy)* cây có thân màu xanh, lá màu vàng có hình kiểu răng cưa, quả hình bầu dục màu xanh, trên thân quả có nhiều vết cứa rạch *(nghi là cây thuốc phiện)*; 01 *(một)* gói nilon màu đỏ bên trong có chứa chất nhựa màu đen *(nghi là thuốc phiện)*.Tất cả số tang vật trên sau khi thu giữ đã được niêm phong lại đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra, xác minh làm rõ.

Ngày 11/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định và đóng niêm phong.

- Về cân tịnh: Tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng số nhựa màu nâu đen được đựng trong 01 gói nilon màu đỏ, sử dụng cân điện tử tiểu ly ELECTRONIC PRECISION SCALE có model: KD-NBC có độ chính xác 0,01 gam *(không phẩy không một gam)*, cân chuyên dụng như sau: Tiến hành lấy số nhựa màu nâu đen được đựng trong 01 gói nilon màu đỏ cho vào 01 mảnh nilon màu trắng có trọng lượng 0,68 gam *(không phẩy sáu mươi tám gam)* dùng làm bao bì cho lên đĩa cân có: Tổng trọng lượng là 1,91 gam *(một phẩy chín mươi mốt gam)*, trọng lượng số nhựa màu nâu đen sau khi trừ bì là: 1,23 gam *(một phẩy hai mươi ba gam)*.

- Trích mẫu giám định:

+ Tiến hành lấy một phần chất nhựa màu nâu đen trong tổng số 1,23 gam đã được cân tịnh gói vào 01 mảnh nilon màu trắng, được cho vào 01 phong bì ngoài vỏ phong bì niêm phong có đánh ký hiệu M1 mẫu gửi trưng cầu giám định. Ngoài mép phong bì được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Công an huyện Đ.

+ Trích 10 cây nghi là thuốc phiện trong tổng số 517 cây đã thu giữ cây có thân, lá màu xanh, cây đã có quả, chiều cao trung bình khoảng 50cm đến 1,40m được cho vào bìa hồ sơ có ghi ký hiệu M2 mẫu gửi trưng cầu giám định. Ngoài mép bìa hồ sơ được dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Công an huyện Đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 18/QĐ-CAH trưng cầu giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định: Ma túy.

1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 có phải là nhựa cây thuốc phiện không?

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 có phải cây thuốc phiện không?

Tại bản kết luận giám định số 136/KL-PC54 ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là cây thuốc phiện.
- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là thuốc phiện.
- *Thuốc phiện nằm trong danh mục II, SST:117, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ.*

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo **Lầu Mí C** về tội: " Sản xuất trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Lầu Mí C đã thừa nhận hành vi phạm tội "Sản xuất trái phép chất ma túy" tại các bút lục từ số 46 đến bút lục số 47; tại bút lục từ số 115 đến bút lục số 130d.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố; bị cáo Lầu Mí C; phạm tội: Sản xuất trái phép chất ma túy và áp dụng khoản 1 Điều 193 Bộ luật năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015; để nghị xử phạt bị cáo

Lầu Mí C từ 36 đến 42 tháng tù giam; xử lý vật chứng; án phí theo quy định của pháp luật.

Tại luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đã nêu: Về tội danh. Nhất trí như Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; Về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lầu Mí C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Lầu Mí C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các bản cung của bị cáo khai tại cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lầu Mí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình, còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như; Biên bản bắt người đang bị truy nã (tại bút lục số 74 đến bút lục số 75); Biên bản kiểm tra hành chính (tại bút lục số 06); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường (tại bút lục số 30 đến bút lục số 40); Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (tại bút lục số 44 đến bút lục số 45); Biên bản xác minh (tại bút lục số 52 đến bút lục số 63); Biên bản mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định và đóng niêm phong (tại bút lục số 13); Kết luận giám định (tại bút lục số 15); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng (tại bút lục số 48 đến bút lục số 51và các bút lục số 131 đến bút lục số 134) và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án qua quá trình điều tra đã thu thập được.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lầu Mí C về tội: "Sản xuất trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 1999; là đúng người, đúng tội; về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Lầu Mí C từ 36 đến 42 tháng tù giam là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là có cơ sở pháp luật;

Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; để xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng là không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: ngày 10 tháng 04 năm 2017 bị cáo Lầu Mí C đã thực hiện hành vi phạm tội: "Sản xuất trái phép chất ma túy", hình phạt được quy định tại Tại khoản 1 Điều 193 của Bộ Luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 2 đến 7 năm.

[5]. Hội đồng xét xử xét nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là do nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo không được học hành, không biết chữ, chỉ vì mục đích muốn có nhựa thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh mà bị cáo đã bất chất pháp luật của Nhà nước, nghiêm cấm trồng cây thuốc phiện và sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo đã cố tình thực hiện trồng cây thuốc phiện để lấy nhựa thuốc phiện, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây nguy hại lớn cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về tác hại của ma tuý, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương; đi làm thuê ở phía Trung Quốc, cơ quan điều tra công an huyện Đ ra quyết định số 01/QĐ ngày 04/12/2017 truy nã đối với bị cáo; Cơ quan điều tra công an huyện Đ thực hiện theo quyết định truy nã đến ngày 29/04/2020 mới bắt được bị cáo và phục hồi Điều tra đối với vụ án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 và được hưởng sự khoan hồng của chính sách pháp luật. Tuy nhiên cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về tang vật của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ:

- 507 (năm trăm linh bảy) cây thuốc phiện có thân màu xanh, lá màu vàng có hình kiểu răng cưa, quả hình bầu dục màu xanh, trên thân quả có nhiều vết cứa rạch (đã trừ 10 cây trích mẫu đem đi giám định);

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ở bốn góc phong bì và có chữ ký của các thành phần tham gia. Trên phong bì thư có ghi chữ "tang vật vụ sản xuất trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 10/4/2017 tại thôn T, xã S, huyện Đ.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và có 03 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Trên phong bì thư có ghi chữ "tang vật vụ sản xuất trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 10/4/2017 tại thôn T, xã S, huyện Đ.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo **Lầu Mí C (**tên gọi khác **Lầu Sáy C)** phạm tội: Sản xuất trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo **Lầu Mí C (**tên gọi khác **Lầu Sáy C)** 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội: Sản xuất trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt ngày 29 tháng 04 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng:

+Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ:

- 507 (năm trăm linh bảy) cây thuốc phiện có thân màu xanh, lá màu vàng có hình kiểu răng cưa, quả hình bầu dục màu xanh, trên thân quả có nhiều vết cứa rạch (đã trừ 10 cây trích mẫu đem đi giám định);

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ở bốn góc phong bì và có chữ ký của các thành phần tham gia. Trên phong bì thư có ghi chữ "tang vật vụ sản xuất trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 10/4/2017 tại thôn T, xã S, huyện Đ.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong đã được niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và có 03 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Trên phong bì thư có ghi chữ "tang vật vụ sản xuất trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 10/4/2017 tại thôn T, xã S, huyện Đ.

Hiện trạng, đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

+ Bị cáo **Lầu Mí C** phải chịu án phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Thông báo cho bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 8 tháng 9 năm 2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- UBND xã S;
- Bị cáo Lầu Mí C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị Sén - Nguyễn Văn Chiểu **Giàng Mí Chớ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- UBND xã S;
- Bị cáo Lầu Mí C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sùng Thị Sén - Nguyễn Văn Chiểu

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Mí Chớ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- THADS huyện Đ;
- UBND xã thắng Mố,- Yên Minh;
- Bị cáo Pó;
- Bị hại Vàng Dũng Sính;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ